

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiên Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung; Ông Nguyễn Trọng Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đội 7, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy H - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 7, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Duy H vào ngày ngày 23/02/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi cờ bạc rồi đánh đập vợ con. Chị T đã từng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn do anh H hứa sẽ thay đổi; tuy nhiên anh H không hề thay đổi vẫn thường xuyên đánh đập chị, lần gần nhất chị bị anh H đánh thâm tím mặt mũi đi khám bác sĩ kết luận bị chấn thương nhãn cầu mắt, tụ máu trong. Chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh H. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Phạm Hoàn H1, sinh ngày 28/8/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị, sau ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Duy H trình bày: Anh và chị Đỗ Thị T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phú vào 23/02/2016. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh phải đi làm ăn xa nH; gần đây nhất khi anh đi làm về thấy chị T có người lạ gọi điện, do ghen tuông nên anh có tát chị T, anh đã xin lỗi và tìm chị T về chung sống nhưng chị T không về. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị T nên chưa đồng ý ly hôn, nếu chị T nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Phạm Hoàn H1, sinh ngày 28/8/2018. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử tH1 luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị T thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Phạm Duy H cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tổng đạt, thông báo đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng bị đơn anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2

Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Phạm Duy H được xác lập vào ngày 23/02/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phú huyện Ý Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống anh chị chưa thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ với nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt; anh H thường xuyên phải đi làm xa nhà và có nghi ngờ chị T không chung thủy dẫn đến đánh đập chị T. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh H. Chị T đã từng làm đơn xin ly hôn, anh H hứa thay đổi nên chị đã về đoàn tụ; nhưng anh H không thay đổi mà vẫn đánh đập chị vì vậy chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị T và anh H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàn H1, sinh ngày 28/8/2018. Hội đồng xét xử xét thấy anh, chị có một con chung hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu H1 chưa đủ 36 tháng tuổi; do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh H có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T, anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Phạm Duy H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàn H1, sinh ngày 28/8/2018 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị T, anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001613 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Duy H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi Hành án dân sự;
- UBND xã Yên Phú;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

